

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **216/2020/HS-PT**

Ngày: 21 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thế Cẩm**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Quốc Thiện**

Bà **Nguyễn Thị Liên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Trương Thị Minh Hậu** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: **120/2020/HS-PT** ngày 30 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Phan Thị Thùy. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: **11/2020/HS-ST** ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo có kháng cáo: **Phan Thị T**, sinh năm 1983; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh H; chỗ ở hiện nay: Số 11 đường L, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phan Văn Bé B (đã chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1964; có chồng là Trần Văn T (đã ly hôn); có 02 con (con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 05 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 00 ngày 23/9/2019, Lê Thị M đến phòng trọ của Phan Thị T (tại 11 L, phường T, thành phố H) để thu tiền Hụi. Lúc này, bà T điện thoại rủ bà Ngô Thị Kim T đến chơi đánh bài “Xì lác”. Một lúc sau thì ông Nguyễn Xuân H cũng đến phòng bà T. Sau đó, bốn người bắt đầu chơi đánh bài “Xì lác” thắng thua bằng tiền, số tiền đặt cược mỗi ván không quá 50.000 đồng. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Phạm Thị T1 là con ruột của bà M đến để gọi bà M về rồi ngồi lại phòng bà T chơi nhưng không tham gia đánh bạc. Tiếp đến là ông Nguyễn Đình Th đến tham gia đánh bạc cùng bốn người trên. Sau khi Th chơi được vài ván thì con của T khóc nên T đứng dậy và nhờ T1 vào đánh bài dùm cho mình. Đến 21 giờ 20 cùng ngày thì Công an phường T phát hiện, lập biên bản và mời sáu người về Công an phường làm việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, tất cả các đối tượng khai nhận cùng tham gia đánh bài “Xì lác” thắng thua bằng tiền, theo đó: Nguyễn Xuân H trước khi đánh bạc có 900.000 đồng, quá trình đánh bạc thắng được 2.750.000 đồng, tổng số tiền lúc bị phát hiện là 3.650.000 đồng gồm 3.050.000 đồng trên chiếu bạc và 600.000 đồng cất trong ví, tất cả sử dụng vào việc đánh bạc. Lê Thị M trước khi đánh bạc có 43.600.000 đồng gồm 43.000.000 đồng là tiền biếu (*Hụi*) và 600.000 đồng là tiền cá nhân được sử dụng để đánh bạc, khi bị phát hiện thì đã thua 100.000 đồng nên còn lại 500.000 đồng. Nguyễn Đình Th trước khi đánh bạc có lấy ra số tiền 530.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc thắng được 120.000 đồng, khi bị phát hiện thì có 650.000 đồng trên chiếu bạc nên số tiền đánh bạc là 750.000 đồng, ngoài ra số tiền 7.100.000 đồng không sử dụng vào việc đánh bạc. Ngô Thị Kim Th trước khi đánh bạc có mượn của Phạm Thị T số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, vì thua hết 500.000 đồng nên Th lấy thêm số tiền 150.000 đồng từ trong túi áo khoác ra để tiếp tục đánh bạc nên số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 650.000 đồng, đối với số tiền 3.750.000 đồng mà Th lấy ra từ trong áo khoác ra giấu phía sau lưng mình không sử dụng cho việc đánh bạc. Phan Thị T dùng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc thắng được 50.000 đồng, tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 1.050.000 đồng. Đối với Phạm Thị T1 là đồng phạm giúp sức cho Phan Thị T nên chịu chung trách nhiệm với T và những bị can khác. Trong quá trình đánh bạc, T không bắt buộc người chơi phải nộp tiền xâu cho mình nhưng nếu ai cầm cái thắng hoặc sau khi chơi xong thì có thể cho tiền T để chung tiền bài, tiền điện và tiền nước, cà phê.

Hình thức đánh bài “Xì lác” và cách tính tiền thắng thua như sau: Bộ bài được sử dụng là bộ bài Tây gồm 52 lá, khi bắt đầu chơi sẽ có một người bất kỳ cầm cái. Sau khi người chơi đặt cược tiền xong thì người cầm cái sẽ chia cho mỗi người 02 lá bài. Số điểm được quy định đối với người chơi là từ 16 đến 21 điểm, đối với người cầm cái là từ 15 đến 21 điểm. Sau khi xem điểm của hai lá bài nếu thấy điểm số thấp hơn điểm quy định thì được lấy thêm từng lá bài (*Tối đa là 03 lá*) gọi là bọ; người cầm cái là người bọ cuối cùng. Sau đó, người cầm cái có thể lật bài bất kỳ người chơi nào (*Gọi là khui bài*) để so điểm, ai nằm ngoài điểm quy định sẽ thua, nếu hai người cùng trong số điểm quy định thì ai thấp điểm hơn sẽ thua, tỉ lệ thắng thua là 1:1.

- Cách tính điểm từng lá bài: Từ lá 2 đến lá 10 được tính đúng bằng điểm của lá bài đó. Lá J, Q, K được tính 10 điểm. Lá A có thể được tính 1 điểm, 10 điểm và 11 điểm.

- Các tên gọi trong bài xì lác: Xì bàng (*Gồm hai lá A*). Xì lác (*Gồm: một lá A và một lá bất kỳ trong bốn lá 10, J, Q, K*). Ngũ linh (*Gồm: năm lá bài có tổng số điểm nhỏ hơn hoặc bằng 21 điểm*). Quắc (*Tổng số điểm của các lá bài lớn hơn 21 điểm*). Non: (*Tổng số điểm của các lá bài nhỏ hơn số điểm quy định, trừ trường hợp Ngũ linh*).

Theo thứ tự từ lớn đến nhỏ là Xì bàng, Xì lác đến Ngũ linh.

Hai người cùng Xì bàng hoặc cùng Xì lác thì hòa nhau.

Hai người cùng Ngũ linh thì ai thấp điểm hơn sẽ thắng.

Hai người cùng Quắc thì hòa nhau.

Tổng số tiền được các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.000.000 đồng gồm 5.400.000 đồng trên chiếu bạc và 600.000 đồng trong ví của Nguyễn Xuân Hiệp.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số: **11/2020/HS-ST** ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam đã quyết định: Tuyên bố bị cáo **Phan Thị T** phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phan Thị T** số tiền **30.000.000** đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt của các bị cáo khác, phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Vào ngày 04/6/2020, bị cáo Phan Thị T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phan Thị T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Đồng thời, đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để làm căn cứ xử phạt bị cáo số tiền 30.000.000 đồng là phù hợp, không nặng. Tại cấp phúc thẩm, không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Phan Thị T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan Thị T khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 23/9/2019 tại nhà trọ của bị cáo (*địa chỉ: số 11 L, thành phố H, tỉnh Quảng Nam*), bị cáo T cùng 05 bị cáo khác là: Lê Thị M, Ngô Thị Kim Th, Nguyễn Đình Th, Nguyễn Xuân H và Phạm Thị T đang đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức “Xì lách” thì bị lực lượng Công an phát hiện và bắt quả tang. Tổng số tiền mà các bị cáo dùng đánh bạc là 6.000.000 đồng; trong đó, số tiền mà bị cáo T dùng vào việc đánh bạc là 1.050.000 đồng và bị cáo T giữ vai trò là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác đến phòng trọ của mình để tham gia đánh bạc.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ được Cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi cùng với các đồng phạm khác tham gia đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức “Xì lách”, với tổng số tiền đánh bạc là 6.000.000 đồng nên Bản án hình sự sơ thẩm số **11/2020/HSST** ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam đã kết án bị cáo Phan Thị T về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xem xét vai trò để làm căn cứ xử phạt bị cáo Phan Thị T số tiền 30.000.000 đồng là có cơ sở. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới và xét thấy mức án mà Tòa án cấp sơ

thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp, không nặng nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Phan Thị T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thị T, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Phan Thị T** số tiền **30.000.000 đồng** (Ba mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

2. Bị cáo Phan Thị T phải chịu **200.000 đồng** (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 21/9/2020).

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành TT;
- Người tham gia TT;
- Phòng PV06 CA Q.Nam;
- P.HSNV Sở tư pháp Q. Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Thế Cẩm

